

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI GIẢI QUYẾT CỦA UBND XÃ GIA LƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 157/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 8 năm 2022)

STT	MÃ TTHC	MỨC ĐỘ DVC	TÊN TTHC	LĨNH VỰC			PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH GIẢI QUYẾT TTHC
1	1.005412.000.00.00.H2 3	Mức độ 3	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	Bảo hiểm	1	1	Đ/c Đặng Văn Tải - ĐC XD
2	DBX001	Mức độ 3	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời phần hè phố để tổ chức đám cưới và điểm trông giữ xe phục vụ đám cưới.	Đường bộ	2	1	Đ/c Đặng Văn Tải - ĐC XD
3	DBX002	Mức độ 3	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng tạm thời phần hè phố để tổ chức đám cưới và điểm trông giữ xe phục vụ đám cưới	Đường bộ		2	
4	2.000355.000.00.00.H2 3	Mức độ 4	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	Bảo trợ xã hội	3	1	Đ/c Nguyễn Văn Thùy – Văn Hóa Xã hội
5	1.001758.000.00.00.H2 3	Mức độ 3	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Bảo trợ xã hội		2	
6	1.001776.000.00.00.H2 3	Mức độ 3	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	Bảo trợ xã hội		3	
7	2.000751.000.00.00.H2	Mức độ 3	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	Bảo trợ xã hội		4	

8	1.001653.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã		5	
9	2.000602.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế	Bảo trợ xã hội		6	
10	1.001699.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội		7	
11	1.001731.000.00.00.H23	Mức độ 3	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	Bảo trợ xã		8	
12	1.001739.000.00.00.H23	Mức độ 3	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	Bảo trợ xã hội		9	
13	2.002165.000.00.00.H23	Mức độ 3	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	Bồi thường nhà nước	4	1	Đ/c Nguyễn Văn Thùy-TCKTNS
14	1.008603.000.00.00.H23	Mức độ 3	Kê khai, thẩm định tờ khai bảo vệ môi trường đối với nước thải	Chính sách thuế	5		Đ/c Đặng Văn Tài - ĐCXĐ
15	2.000908.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	Chứng thực	6	1	/c Vũ Thị tuyết - Tư pháp-Hộ tịch
16	2.000815.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Chứng thực		2	
17	2.000884.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	Chứng thực		3	
18	2.001035.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	Chứng thực		4	
19	2.001019.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục chứng thực di chúc	Chứng thực		5	
20	2.001016.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Chứng thực		6	

21	2.001406.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực		7	
22	2.001009.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực		8	
23	2.000913.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Chứng thực		9	
24	2.000927.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Chứng thực		10	
25	2.000942.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Chứng thực		11	
26			Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Chứng thực		12	
27	1.004492.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	Các cơ sở giáo dục khác	7	1	Đ/c Phạm Thị Hợi - VHTT
28	1.004485.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	Các cơ sở giáo dục khác		2	
29	2.001810.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).	Các cơ sở giáo dục khác		3	
30	1.004443.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	Các cơ sở giáo dục khác		4	
31	1.004441.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	Các cơ sở giáo dục khác		5	
32	1.002192.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ	Dân số - Sức khỏe sinh sản	8	1	Đ/c Vũ Thị Tuyết - Tư pháp-
33	2.001088.000.00.00.H23	Mức độ 2	Thủ tục xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	Dân số - Sức khỏe sinh sản		2	Đ/c Nguyễn Văn Thùy - VHXXH

34	2.002409.000.00.00.H2 3	Mức độ 3	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	Giải quyết khiếu nại	9	1	Đ/c Vũ Thị Tuyệt- Tur Pháp Hộ tịch
35	2.002396.000.00.00.H2 3	Mức độ 4	Thủ tục Giải quyết tố cáo tại cấp xã	Giải quyết tố cáo	10	2	Đ/c Vũ Thị Tuyệt - Tur pháp _ Hộ tịch
36	1.001193.000.00.00.H2 3	Mức độ 4	Thủ tục đăng ký khai sinh	Hộ tịch		1	Đ/c Vũ Thị Tuyệt
37	1.000894.000.00.00.H2 3	Mức độ 4	Thủ tục đăng ký kết hôn	Hộ tịch		2	- Tur pháp- Hộ tịch
38	1.001022.000.00.00.H2 3	Mức độ 3	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch		3	
39	1.000689.000.00.00.H2 3	Mức độ 3	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch		4	
40	1.000656.000.00.00.H2 3	Mức độ 3	Thủ tục đăng ký khai tử	Hộ tịch		5	
41	1.003583.000.00.00.H2			Hộ tịch		6	

	3	Mức độ 3	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động				
42	1.000593.000.00.00.H2 3	Mức độ 4	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	Hộ tịch		7	
43	1.000419.000.00.00.H2 3	Mức độ 3	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	Hộ tịch		8	
44	1.004837.000.00.00.H2 3	Mức độ 4	Thủ tục đăng ký giám hộ	Hộ tịch		9	
45	1.004845.000.00.00.H2 3	Mức độ 4	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	Hộ tịch		10	
46	1.004859.000.00.00.H2 3	Mức độ 3	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	Hộ tịch		11	
47	1.004873.000.00.00.H2 3	Mức độ 3	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Hộ tịch		12	
48	1.004884.000.00.00.H2 3	Mức độ 3	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	Hộ tịch		13	
49	1.004772.000.00.00.H2 3	Mức độ 3	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch		14	
50	1.004746.000.00.00.H2 3	Mức độ 3	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Hộ tịch		15	
51	1.005461.000.00.00.H2 3	Mức độ 3	Thủ tục đăng ký lại khai tử	Hộ tịch		16	
52	2.000635.000.00.00.H2 3	Mức độ 4	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	Hộ tịch		17	
50	2.000986.000.00.00.H2 3	Mức độ 2	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch		18	
53	2.001023.000.00.00.H2 3	Mức độ 2	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch		19	

54	KLLNX004	Mức độ 3	Thủ tục Phê duyệt hồ sơ, cấp phép khai thác gỗ rừng trồng tập trung bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại.	Kiểm lâm, Lâm nghiệp.	12	1	Đ/c Đặng Văn Tài - ĐCXĐ
55	1.004082.000.00.00.H23	Mức độ 4	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Môi trường	13	1	Đ/c Đặng Văn Tài - ĐCXĐ
56	2.001382.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	Người có công.	14	1	Đ/c Nguyễn Văn Thùy - VHXX
57	1.003337.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	Người có công.		2	
58	2.001263.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục đăng ký nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi	15	1	Đ/c Vũ Thị Tuyết - Tư pháp-Hộ tịch
59	2.001255.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi		2	
60	1.003596.000.00.00.H23	Mức độ 4	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	Nông nghiệp	16	1	Đ/c Đặng Văn Tài - ĐCXĐ
61	1.000132.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	Phòng chống tệ nạn xã hội.	17	1	Đ/c Nguyễn Văn Thùy - VHXX
62	1.003521.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	Phòng chống tệ nạn xã hội.		2	
63	2.002400.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	Phòng, chống tham nhũng	18	1	Đ/c Nguyễn Thị Thu - VP ĐUNV
64	2.002401.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục Xác minh tài sản, thu nhập	Phòng, chống tham nhũng		2	
65	2.002402.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục Tiếp nhận yêu cầu giải trình	Phòng, chống tham nhũng		3	
66	2.002403.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục Thực hiện việc giải trình	Phòng, chống tham nhũng		4	

67	2.002161.000.00.00.H2 3	Mức độ 3	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	Phòng, chống thiên tai	19	1	Đ/c Đặng Văn Tài - ĐCXĐ
68	2.002162.000.00.00.H2 3	Mức độ 3	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	Phòng, chống thiên tai		2	
69	2.002163.000.00.00.H2 3	Mức độ 3	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	Phòng, chống thiên tai		3	
68	1.010091.000.00.00.H2 3	Mức độ 2	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.	Phòng, chống thiên tai		4	
70	1.010092.000.00.00.H2 3	Mức độ 2	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	Phòng, chống thiên tai		5	
71 72	2.001457.000.00.00.H2 3	Mức độ 4	Thủ tục công nhận Tuyên truyền viên pháp luật	Phổ biến giáo dục pháp luật	20	1	Đ/c Vũ Thị Tuyết - Tư pháp-Hộ tịch
73	2.001449.000.00.00.H2 3	Mức độ 4	Thủ tục cho thôi làm Tuyên truyền viên pháp luật	Phổ biến giáo dục pháp luật		2	
74	2.000930.000.00.00.H2 3	Mức độ 4	Thủ tục thôi làm hòa giải viên	Phổ biến giáo dục pháp luật		3	
75	2.002080.000.00.00.H2 3	Mức độ 4	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Phổ biến giáo dục pháp luật		4	
76	2.000333.000.00.00.H2 3	Mức độ 3	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	Phổ biến giáo dục pháp luật		5	

77	2.000373.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục công nhận hòa giải viên	Phổ biến giáo dục pháp luật		6	
78	1.005422.000.00.00.H23	Mức độ 2	Quyết định điều chuyển tài sản công	Quản lý công sản	21	1	Đ/c Đoàn Thị Duyên - TCKTNS
79	1.005426.000.00.00.H23	Mức độ 2	Quyết định thanh lý tài sản công	Quản lý công sản		2	
80	1.005427.000.00.00.H23	Mức độ 2	Quyết định tiêu hủy tài sản công	Quản lý công sản		3	
81	1.000775.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	Thi đua - khen thưởng	22	1	Đ/c Nguyễn Thị Thu - VP ĐUNV
82	2.000346.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	Thi đua - khen thưởng		2	
83	2.000337.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất	Thi đua - khen thưởng		3	
84	1.000748.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	Thi đua - khen thưởng		4	
85	2.000305.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	Thi đua - khen thưởng		5	
86	2.002226.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thông báo thành lập tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	23	1	Đồng chí Đặng Văn Tài - ĐCXĐ
87	2.002227.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thông báo thay đổi tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác		2	
88	2.002228.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác		3	
89	1.008901.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	Thư viện	24	1	Đ/c Phạm Thị Hoi -
90	1.008902.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	Thư viện		2	

91	1.008903.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	Thư viện		3	VHTT
92	2.000794.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	Thể dục thể thao	25	1	Đ/c Phạm Thị Hời - VHTT
93	1.003440.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp	Thủy lợi	26	1	Đ/c Đặng Văn Tài - ĐCXĐ
94	1.003446.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Thủy lợi		2	
95	2.001621.000.00.00.H23	Mức độ 3	Nhận hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	Thủy lợi		3	
96	2.001909.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục Tiếp công dân tại cấp xã	Tiếp công dân	27	1	Đ/c Vũ Thị Tuyết - Tư pháp – Hộ tịch
97	1.004941.000.00.00.H23	Mức độ 2	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	Trẻ em.	28	1	Đ/c Nguyễn Văn Thùy - VHXXH
98	1.004944.000.00.00.H23	Mức độ 2	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	Trẻ em.		2	
99	1.004946.000.00.00.H23	Mức độ 2	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trẻ em.		3	
100	2.001942.000.00.00.H23	Mức độ 2	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Trẻ em.		4	
101	2.001944.000.00.00.H23	Mức độ 2	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Trẻ em.		5	

	2.001947.000.00.00.H23	Mức độ 2	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Trẻ em.		6	
102	1.008004.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	Trồng trọt	29	1	Đ/c Đặng Văn Tài - ĐCXĐ
103	2.000509.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Tôn giáo Chính phủ	30	1	Đ/c Nguyễn Thị Thu - VP ĐUNV
104	1.001028.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	Tôn giáo Chính phủ		2	
105	1.001055.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung.	Tôn giáo Chính phủ		3	
106	1.001078.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Tôn giáo Chính phủ		4	
107	1.001085.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Tôn giáo Chính phủ		5	
108	1.001090.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Tôn giáo Chính phủ		6	
109	1.001098.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	Tôn giáo Chính phủ		7	
110	1.001109.000.00.00.H23	Mức độ 4	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	Tôn giáo Chính phủ		8	
111	1.001156.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Tôn giáo Chính phủ		9	
112	1.001167.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Tôn giáo Chính phủ		10	
113	1.008362.000.00.00.H23	Mức độ 3	Hỗ trợ hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ của cơ quan thuế gặp khó khăn do đại dịch COVID-19	Việc Làm.	31	1	Đ/c Nguyễn Văn Thùy - VHXXH
114	1.003622.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	Văn hóa	32	1	Đ/c Phạm Thị Hợi
115	1.000954.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	Văn hóa		2	

116	1.001120.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	Văn hóa		3	
117	2.001801.000.00.00.H23	Mức độ 4	Thủ tục Xử lý đơn tại cấp xã	Xử lý đơn thư	33	1	Đ/c Vũ Thị Tuyết
118	1.004088.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác	Đường thủy nội địa	34	1	Đ/c Đặng Văn Tài - ĐCXĐ
119	1.005040.000.00.00.H23	Mức độ 3	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	Đường thủy nội địa		2	
120	1.004047.000.00.00.H23	Mức độ 3	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa		3	
121	1.004036.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Đường thủy nội địa		4	
122	1.004002.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Đường thủy nội địa		5	
123	1.003970.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Đường thủy nội địa		6	
124	1.006391.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.	Đường thủy nội địa		7	
125	1.003930.000.00.00.H23	Mức độ 3	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Đường thủy nội địa		8	
126	2.001659.000.00.00.H23	Mức độ 3	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Đường thủy nội địa		9	
127	1.003554.000.00.00.H23	Mức độ 4	Hòa giải tranh chấp đất đai	Đất đai	35	1	Đ/c Đặng Văn Tài - ĐCXĐ

128			Đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội (chủ phương tiện là cá nhân)	Lĩnh vực động viên quân đội	36	1	
129			Xóa đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội (chủ phương tiện là cá nhân)	Lĩnh vực động viên quân đội		2	
130			Giải quyết chế độ hưu trí hằng tháng đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhập ngũ từ ngày 30/04/1975 trở về trước, có đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 01/04/2000	Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội	37	1	
131			Trợ cấp đối với dân quân bị ốm hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị ốm dẫn đến chết	Lĩnh vực Dân quân tự vệ	38	1	Đ/c Phạm Văn Tuấn - CHT BCHQS
132			Trợ cấp đối với dân quân bị tai nạn hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị tai nạn dẫn đến chết			2	
133			Đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu	Lĩnh vực nghĩa vụ quân sự	39	1	Đ/c Phạm Văn Tuấn - CHT BCHQS
134			Đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị			2	
135			Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung			3	
136			Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập			4	
137			Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập			5	
138			Đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng			6	
139			Đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến			7	

140			Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc	Lĩnh vực chính sách	40	1	Đ/c Phạm Văn Tuấn - CHT BCHQS
141			Thuủ tục giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần)			2	
142			Trình báo mất hộ chiếu phổ thông (thực hiện tại cấp xã)	Lĩnh vực Quản lý xuất nhập cảnh	41	1	Đ/c Nguyễn Việt Chiến -Trưởng công an xã
143			Trình báo mất giấy thông hành (thực hiện tại cấp xã)			2	
144			Cấp giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới cho công dân Việt Nam thường trú tại các xã, phường, thị trấn tiếp giáp đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc ở Công an cấp xã			3	
145			Khai báo tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam bằng Phiếu khai báo tạm trú			4	
146			Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân (thực hiện tại cấp xã)	Lĩnh vực PCCC	42	1	
147			Đăng ký, cấp biển số xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) lần đầu tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe	Lĩnh vực Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	43	1	
			Đăng ký, sang tên xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy			2	

148			điện) trong điểm đăng ký tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe			
149			Đăng ký xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) từ điểm đăng ký xe khác chuyển đến tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe			3
150			Đổi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe			4
151			Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe			5
152			Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại Công an cấp xã			6
153			Đăng ký tạm thời xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe			7
152			Giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân thực hiện tại cấp xã (phải là cán bộ thuộc biên chế của lực lượng Công an)	. Lĩnh vực Khiếu nại, tố cáo	44	1
153			Giải quyết tố cáo không thuộc lĩnh vực tổ tụng hình sự của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân thực hiện tại cấp xã (phải là cán bộ thuộc biên chế của lực lượng Công an)			2
154			Giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân thực hiện tại cấp xã (phải là cán bộ thuộc biên chế của lực lượng Công an)			3
155			Khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (thực hiện tại cấp xã)	Lĩnh vực Cấp, quản lý CCCD	45	1
156			Thông báo số định danh cá nhân (thực hiện tại cấp xã)			2
157			Xác nhận thông tin về cư trú	Lĩnh vực Đăng ký, quản lý cư trú	46	1
158			Khai báo thông tin về cư trú đối với người chưa đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú			2
159			Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú			3
160			Tách hộ			4
161			Xóa đăng ký tạm trú			5
162			Đăng ký thường trú			6
163			Đăng ký tạm trú			7

164			Khai báo tạm vắng			8	
165			Xóa đăng ký thường trú			9	
166			Gia hạn tạm trú			10	
167			Thông báo lưu trú			11	
168			Thông báo khai báo vũ khí thô sơ tại Công an xã, phường, thị trấn	Lĩnh vực Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	47	1	

